

XUẤT KHẨU ĐỒ GỖ VIỆT NAM – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Huỳnh Văn Hạnh¹, Phạm Ngọc Nam²

¹Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ Tp. Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Sự phát triển của ngành Chế biến gỗ Việt Nam trong những năm gần đây là những tín hiệu đáng mừng cho nền kinh tế. Trong nghiên cứu này tác giả đã tập trung phân tích các mặt hàng gỗ của Việt Nam được làm từ nguồn gỗ hợp pháp nhập khẩu từ các nguồn cung sạch và gỗ rừng trồng trong nước tạo điều kiện cho lâm dân tham gia vào chuỗi cung; nói lên thực trạng xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam trong 6 năm gần đây cho thấy sức sống mãnh liệt của ngành. Xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản ngoài gỗ năm 2020 đạt 13,17 tỷ USD, tăng 16,4% so với năm 2019. Đi đôi với xuất khẩu đồ gỗ tác giả cũng nêu lên các cơ hội thị trường trong và ngoài nước; xu hướng đòi hỏi nguồn gốc gỗ hợp pháp và những điểm yếu trong chuỗi giá trị sản phẩm gồm: sản xuất, thương mại, thiết kế và thương hiệu; ngành chỉ mới đạt được giá trị sản xuất ở mức trung bình vì năng suất chưa cao, chất lượng chưa ổn định do trình độ tổ chức, công nghệ và kỹ năng lao động. Với cách tiếp cận từ thực tế, tác giả đã phân tích những bất cập, tiềm năng và cơ hội để đúc kết thành những đề xuất về chính sách, nhóm giải pháp vĩ mô và nhóm giải pháp thuộc về doanh nghiệp cần phải thực hiện đồng bộ với quyết tâm cao để tạo sức bật cho ngành.

Từ khóa: chính sách, chuỗi cung, giải pháp, thực trạng, xuất khẩu đồ gỗ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là một nước nông nghiệp có nhiều lợi thế và tiềm năng về vị trí địa lý, về đất đai, lao động, khí hậu và các điều kiện kinh tế xã hội khác cho phép nước ta phát triển tốt một nền công nghiệp sinh thái bền vững như ngành chế biến gỗ. Những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của ngành Chế biến gỗ tạo ra nhu cầu nguyên liệu lớn, kích thích phát triển trồng rừng. Ngành chế biến gỗ phát triển cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển của các công nghiệp chế biến trung gian khác như công nghệ bột giấy, ván dăm, ván ép, ván ghép thanh, MDF... tạo ra nhiều công việc và thúc đẩy kinh tế xã hội nông thôn phát triển bền vững. Sự phát triển của rừng trồng cũng góp phần đáng kể làm giảm việc khai thác gỗ bất hợp pháp từ rừng tự nhiên, góp phần chống xói mòn và nâng cao khả năng phòng ngừa thiên tai.

Ngành chế biến gỗ phát triển cũng mở ra cơ hội sử dụng hợp lý các loại tài nguyên khác như mây, tre và các vật liệu tổng hợp khác như đá, nhựa, kim loại... góp phần thúc đẩy phát triển nhiều ngành công nghiệp phụ trợ như chế tạo máy móc, công cụ sản xuất, các loại vật liệu kim khí, bao bì, chèn lót, nâng cao kỹ thuật chế biến để tiết kiệm nguyên liệu như uốn gỗ, xử lý biến tính để làm tăng độ bền

nhằm tận dụng các loại gỗ mềm khác.

Trong những năm gần đây, những nỗ lực trong trồng rừng đã tạo ra nguồn nguyên liệu đáng kể cho lĩnh vực xuất khẩu đồ gỗ. Cùng với đó, Việt Nam vừa ký nhiều Hiệp định FTA nên Ngành có rất nhiều tiềm năng và dư địa phát triển. Trong 5 năm qua các khu vực sản xuất đồ gỗ lớn như Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Châu Âu, Châu Phi tăng trưởng không đáng kể trừ Châu Á – Thái Bình Dương nên áp lực cạnh tranh trên thế giới không nhiều. Tiềm năng doanh nghiệp còn nhiều nên khả năng mở rộng thị phần cao. Mặc dù có nhiều lợi thế, song số lượng và kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của Ngành. Nghiên cứu này với mục tiêu đánh giá thực trạng, tiềm năng xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam nhằm đề xuất các phương hướng, giải pháp nâng cao khả năng xuất khẩu ngành hàng này trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu tại bàn, sử dụng thông tin thứ cấp có xuất xứ rõ ràng và độ tin cậy cao có kế thừa từ các nghiên cứu đã được công bố trên sách, báo, tạp chí và kết hợp với sự phân tích tổng kết kinh nghiệm, những thành quả thực tiễn trong quá khứ.

Phương pháp xử lý số liệu từ các dữ liệu sơ cấp của Tổng cục Hải quan về thực trạng xuất khẩu đồ gỗ, tham vấn ý kiến chuyên gia qua trao đổi, thảo luận với các Giám đốc Doanh nghiệp và Hiệp hội ngành Chế biến gỗ cả nước về niềm tin, kỳ vọng phát triển Ngành và tính khả thi của các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu đồ gỗ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam

Việt Nam được đánh giá là một nước có

nhều tiềm năng và thế mạnh trong sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng đồ gỗ. Các mặt hàng đồ gỗ xuất khẩu quan trọng nhất bao gồm ghế ngồi, đồ gỗ nội thất phòng ngủ, và đồ nội thất bằng gỗ khác (bảng 1). Những năm gần đây do đòi hỏi của thị trường, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư mới hoặc kết hợp sản xuất các mặt hàng từ ván nhân tạo. Ngoài ra, các doanh nghiệp trồng rừng cũng đã xuất khẩu ván dăm, viên nén từ nguồn gỗ trồng không thể đưa vào làm nguyên liệu cho sản xuất đồ gỗ.

Bảng 1. Cơ cấu xuất khẩu một số mặt hàng chính của Việt Nam 6 tháng đầu 2020

Đồ gỗ	Ghế ngồi	Dăm gỗ	Gỗ dán, Gỗ ghép	Viên nén	SP khác
46%	19%	16%	7%	3%	8%

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

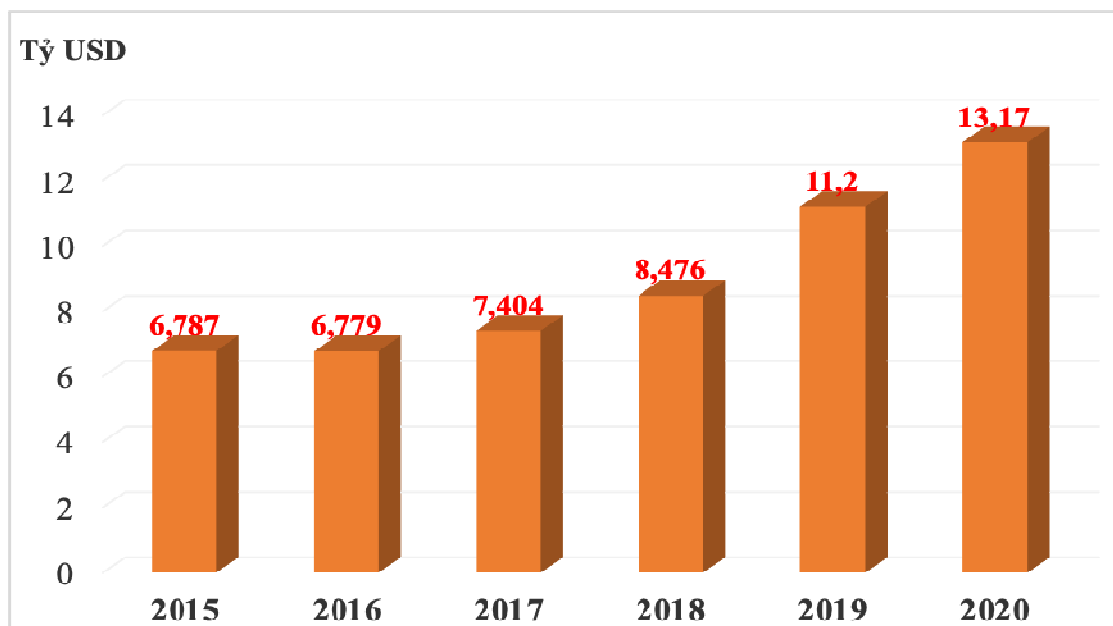
Các sản phẩm đồ gỗ của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu vào các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc, và hiện đang đáp ứng tốt về chất lượng và các quy định về tính hợp pháp của sản phẩm. Các mặt hàng gỗ của Việt Nam xuất vào các thị trường này chủ yếu bao gồm

gỗ keo, cao su... là gỗ rừng trồng trong nước và gỗ nhập khẩu từ các nguồn cung hợp pháp.

Xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản qua các năm, đặc biệt năm 2020 mặc dù ảnh hưởng Covid-19, ngành vẫn đạt 13,17 tỷ USD, tăng 16,4% so với năm 2019 (bảng 2, hình 1).

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ (tỷ USD)

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Giá trị XK (tỷ USD)	6.787	6.779	7.404	8.476	11.200	13.17



Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ (tỷ USD)

Nguồn: Tính toán của VIFORES, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends, dựa trên dữ liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan và các báo cáo của TCLN đã dẫn.

Đồ gỗ và lâm sản ngoài gỗ của Việt Nam được xuất khẩu sang khoảng 120 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có các thị trường chính: Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc. Hiện Việt Nam đứng đầu ở Đông Nam Á về xuất khẩu lâm sản và đồ gỗ, đứng thứ 2 châu Á và đứng thứ 4 thế giới. Trong 6 tháng đầu năm 2020, bốn thị trường chính chiếm 85% tổng giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản của Việt Nam, đứng đầu là Mỹ (64%), tiếp theo là Nhật Bản (8%), Anh (6%) và Hàn Quốc (3%).

Năm 2019, Việt Nam nhập khẩu nguyên liệu gỗ khoảng 2,52 tỷ USD. Như vậy, năm 2019 ngành lâm nghiệp Việt Nam xuất siêu khoảng 8,68 tỷ USD, năm 2020 xuất siêu 10,5 tỷ USD; đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của toàn ngành nông nghiệp và tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2019 (*Tổng Cục Lâm nghiệp VN, năm...*)

3.2. Cơ hội và tiềm năng phát triển ngành chế biến gỗ Việt Nam

Trong nước, nhiều năm qua Chính phủ thực hiện phương châm xây dựng “Chính phủ kiến tạo”, tình hình kinh tế vĩ mô, lãi suất và tỷ giá hối đoái ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP trên 6,5% tạo ra niềm tin và khí thế mới cho các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp chế biến gỗ. Chính quyền các địa phương, đặc biệt các tỉnh thành trong khu vực Đông Nam bộ, cái nôi của ngành chế biến gỗ xuất khẩu đã đồng hành cùng doanh nghiệp trong hỗ trợ thực thi chính sách, thủ tục hành chính, thu hút nguồn nhân lực, đảm bảo môi trường xã hội ổn định.

Ngành gỗ Việt Nam sau một thời gian phát triển và tích lũy đã xây dựng được nền tảng vững mạnh về năng lực sản xuất, đổi mới máy móc công nghệ hiện đại và từng bước cải thiện công tác quản trị doanh nghiệp, khẳng định được vị thế và uy tín trên thị trường quốc tế. Các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chủ yếu của Việt Nam đều ổn định và tăng trưởng. Một trong những bằng chứng rõ nét là tình hình sản xuất đồ gỗ của các khu vực kinh tế thế giới trong giai đoạn suy thoái kinh tế từ

2009 đến 2017 và những năm gần đây cho thấy chỉ có khu vực châu Á Thái bình dương tăng trưởng mạnh, các khu vực khác hầu như không tăng trưởng. Như vậy các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam chủ yếu là ở châu Á. Năng lực sản xuất toàn ngành tuy có gia tăng liên tục nhưng so với tiêu dùng nội thất toàn cầu, tổng sản xuất của Việt Nam chỉ ở mức 2,06%. Và so sánh tổng thương mại đồ gỗ năm 2017 của 100 quốc gia xuất khẩu, Việt Nam chiếm khoảng 6%. Thương mại trong lĩnh vực đồ gỗ, nhờ tình hình thuận lợi, dự kiến sẽ tăng khoảng 2,4% vào năm 2020 – 2021, với sự tăng trưởng tập trung chủ yếu ở châu Á Thái Bình Dương (*CSIL – World furniture outlook 2020*). Cũng theo CSIL, hiện nay, 5 quốc gia xuất khẩu đồ gỗ nội thất hàng đầu là Trung Quốc, Đức, Ý, Ba Lan và Việt Nam chiếm 63% tổng xuất khẩu đồ gỗ thế giới. Các quốc gia nhập khẩu chính là Hoa Kỳ, Đức, Anh, Pháp, và Canada, đều tăng; 5 quốc gia nhập khẩu hàng đầu chiếm 53% thị phần nhập khẩu đồ gỗ nội thất thế giới. Các quốc gia này đều là thị trường mục tiêu của Việt Nam.

Trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, hơn 50% sản lượng đồ gỗ trên thế giới được sản xuất, và khoảng 40% thương mại diễn ra, rõ ràng là một thị trường vừa phát triển vừa có tiềm năng đáng quan tâm. Thị trường đồ gỗ nội thất dựa vào ngành bất động sản đang phát triển sẽ mở rộng phân khúc đồ gỗ sang trọng, dẫn tới việc đa dạng hóa các nguyên liệu sử dụng cho sản xuất.

Trong những năm gần đây, các cường quốc sản xuất đồ gỗ như Trung quốc do chi phí nhân công tăng và đang bị áp thuế chống bán phá giá tại Mỹ, thêm vào đó là ảnh hưởng bởi cuộc chiến thương mại, làm cho đồ gỗ nội thất của nước này giảm sức cạnh tranh. Các nước Đức, Ý do kinh tế châu Âu suy thoái, sản xuất không tăng vì chi phí đầu vào cao, sức cạnh tranh giảm. Sau đại dịch Covid, sản xuất đồ gỗ tại các nước Âu, Mỹ, Trung sẽ khó phục hồi hơn Việt Nam.

Xúc tiến thương mại tại chỗ thông qua các hội chợ chuyên ngành như VIFA EXPO tổ chức tại Tp HCM, bình quân hàng năm thu hút trên 4000 lượt khách đến Việt Nam từ hơn 80 nền kinh tế trên thế giới đã trở thành triển lãm đồ gỗ lớn nhất Đông Nam Á, là kênh xúc tiến thương mại hiệu quả. Các doanh nghiệp cần ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao; thâm nhập vào các phân khúc có giá trị cao hơn; tăng cường hợp tác giữa nhà sản xuất với nhà cung cấp, nhà phân phối. Về nội lực, cơ hội thị trường ở ngay trong việc khai thác các giá trị còn lại của chuỗi sản xuất đến tiêu dùng như thiết kế, thương mại và phân phối sẽ làm tăng giá trị đáng kể.

Nhu cầu đồ nội thất trên thế giới không ngừng tăng. Theo CSIL, tiêu dùng đồ nội thất năm 2018 là 420 tỷ USD, năm 2019 tăng 3% đạt 432,6 tỷ USD, năm 2020 tăng 2,4% đạt 443 tỷ USD.

Từ những phân tích trên cho thấy, sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam có rất nhiều tiềm năng và cơ hội, song cũng có rất nhiều thách thức đòi hỏi chúng ta phải có chiến lược và giải pháp phù hợp.

3.3. Các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu đồ gỗ

a) Các giải pháp về chính sách

- Chính sách thúc đẩy nguồn nguyên liệu

Năm 2019, Tổng sản lượng khai thác gỗ đạt gần 30 triệu m³, trong đó rừng trồng tập trung 19,5 triệu m³; gỗ cây phân tán khoảng 4,5 triệu m³; gỗ cao su 4,5 triệu m³. Bên cạnh đó, hàng năm Việt Nam vẫn phải nhập khẩu từ các quốc gia quản trị rừng bền vững một tỷ lệ nhất định để bổ sung sự thiếu hụt và đa dạng hóa nguồn cung.

Lập và thực hiện chương trình quốc gia về phát triển nguồn gỗ nguyên liệu hợp pháp từ rừng trồng trong nước, nuôi dưỡng để có tỷ lệ sinh khối cao, tối thiểu đáp ứng được 60% tổng nhu cầu gỗ nguyên liệu sản xuất cho ngành chế biến vào năm 2025.

Tăng dần khối lượng gỗ có chứng chỉ quốc tế đáp ứng nhu cầu thị trường.

Luật hóa để sớm đưa Hiệp định VPA/FLEGT vào thực hiện nghiêm túc. Khuyến khích nhập khẩu gỗ từ các quốc gia quản trị rừng bền vững, qua cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu quốc gia. Giảm dần việc nhập khẩu và tiêu dùng các loại gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên.

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực

Lập và thực hiện chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực cho ngành chế biến lâm sản.

Chú trọng sự kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa các nhóm nhân lực thuộc các loại hình đào tạo: đại học – trung cấp – công nhân kỹ thuật phù hợp với sự đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Khuyến khích sử dụng lực lượng giảng dạy là những người ưu tú từ thực tế sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để công tác đào tạo gắn liền kiến thức với thực hành và kỹ năng thực tế.

- Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển Ngành

Đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu, gắn với chế biến trung gian, tiêu thụ, vận động các hộ nông dân liên kết thành hợp tác xã hoặc công ty cổ phần lâm nghiệp để dễ thay đổi phương thức canh tác công nghiệp, chứng nhận gỗ hợp pháp, nâng cao hiệu quả.

Đầu tư phát triển các khu công nghiệp chế biến gỗ tập trung với công nghệ cao để tạo điều kiện hợp tác sản xuất, nâng cao hiệu quả trên các lĩnh vực sản xuất, thiết kế, thương mại và xây dựng thương hiệu.

Thúc đẩy hình thành cụm liên kết (*cluster*) ngành công nghiệp chế biến lâm sản gắn với quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu tập trung trong ngành lâm nghiệp như một ngành kinh tế kỹ thuật đặc thù.

b) Giải pháp về thương mại

Tăng cường các biện pháp thúc đẩy xây dựng và quảng bá thương hiệu đồ gỗ Việt

Nam, đồng thời tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại tại chỗ thông qua các hội chợ chuyên ngành như VIFA Home, VIFA EXPO...

c) Giải pháp thuộc về doanh nghiệp

Về tài chính, đa số các doanh nghiệp chế biến gỗ Việt nam thuộc loại nhỏ (93%), khả năng tài chính yếu. Muốn phát triển phải dùng vốn vay, cách đầu tư dàn trải, hiệu quả kém, thu hồi vốn chậm; ảnh hưởng đến sức cạnh tranh. Mặt khác sự hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài ngành chưa cao, chẳng những không tạo nên sức mạnh và quy mô để thực hiện các đơn hàng lớn mà còn tạo ra nhiều áp lực cạnh tranh về giá. Đặc điểm của Chế biến gỗ là cần mặt bằng lớn và đầy đủ máy móc thiết bị. Với cách đầu tư dàn trải như hiện nay làm cho suất đầu tư lớn, không khai thác hết công suất máy, hiệu quả thấp, thu hồi vốn chậm. Vốn của doanh nghiệp đã thiếu lại càng thêm yếu. Ngoài ra còn đòi hỏi vốn lưu động, tầm hạn quản lý và các nguồn lực khác.

- Các công ty liên kết với nhau để tái cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng chuyên môn sâu. Các doanh nghiệp chỉ sản xuất theo thế mạnh của mình. Máy móc thiết bị được định giá để hoán đổi giữa các đơn vị liên kết;

- Doanh nghiệp không cần thêm nhiều vốn đầu tư, nhu cầu vốn lưu động sẽ ít.

- Chi phí tồn kho ít, mặt bằng rộng ra.

- Tổ chức sản xuất trở nên dễ dàng, hiệu quả cao.

- Chi phí quản trị giảm giúp hạ giá thành, tăng lợi thế cạnh tranh.

- Chuyên môn hóa sâu sẽ giúp nâng cao năng suất, chất lượng.

- Dễ đào tạo công nhân, phù hợp với tầm quản lý của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp mới khởi nghiệp.

4. KẾT LUẬN

Khác với nhiều loại sản phẩm, đồ gỗ thuộc nhóm nhu cầu cơ bản, nên không tăng giảm bất thường. Thị trường xuất khẩu đến hơn 100 nền kinh tế nên không lệ thuộc quá nhiều vào thị

trường nào, doanh nghiệp mở được thị trường đến đâu, giữ được đến đó, không sợ bị cạnh tranh, lại có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định. Nguồn nguyên liệu là tài nguyên thiên nhiên duy nhất có thể tái sinh được ngay trong nước mình nên tính bền vững rất cao.

Chuỗi cung ứng của ngành rất dài, từ trồng rừng, khai thác, sản xuất ván nhân tạo, vận chuyển, đến công nghiệp - kỹ thuật chế biến đồ gỗ, nhà ở, các loại cửa, trang trí nội thất cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sức lan tỏa dọc của ngành là thế, và lan tỏa rộng từ du lịch, dịch vụ đến công nghiệp chế tạo máy, công cụ sản xuất, keo, dầu màu, bao bì, phụ kiện lắp ráp, ứng dụng các loại vật liệu khác như, kim loại, composit, thủy tinh, kính, đá, gốm, góc, rỗ, mây, tre, lá...

Với những tiềm năng to lớn, thế mạnh và cơ hội sẵn có, ngành Chế biến gỗ lại có tốc độ phát triển nhanh, tỷ lệ xuất siêu trên 70% và GTGT trên 40%. Khả năng này chỉ thực sự biến thành sức bật, nếu được Chính Phủ đồng hành về chính sách, cộng đồng ủng hộ bằng hành vi tiêu dùng đồ gỗ có trách nhiệm với môi trường. Trách nhiệm của các Hiệp Hội là phát huy vai trò, nâng cao năng lực hoạt động để không chỉ thụ động tập hợp ý kiến, đề xuất giải pháp mà còn nghiên cứu, tự xây dựng các đề án, giải pháp cụ thể, tham gia vào các chương trình nhà nước cần. Cùng với cộng đồng doanh nghiệp chung vai gánh vác để phát triển Ngành bền vững, góp phần làm cho đất nước ngày một phồn vinh.

Với những tiềm năng to lớn, thế mạnh và cơ hội sẵn có, ngành Chế biến gỗ lại có tốc độ phát triển nhanh, cơ hội thị trường đang đến do các Hiệp định FTA Việt Nam vừa mới ký kết và do sự áp thuế chống bán phá giá của Mỹ đối với đồ gỗ Trung quốc. Những tiềm năng này chỉ thực sự biến thành khả năng nếu được Chính Phủ đồng hành bằng các chính sách như đã đề cập trên và Cộng đồng doanh nghiệp cùng các Bộ liên quan thực hiện những biện pháp đồng bộ với quyết tâm cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Center for industrial studies – CSIL. World Furniture Outlook 2019 (*tổng quan về đồ gỗ thế giới*).
2. Quyết định số 2728/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2012 của Bộ NN&PTNT Phê duyệt “Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2030”.
3. Tô Xuân Phúc, Cao thị Cẩm, Trần Lê Huy, 2020. Báo cáo chuyên đề “*Tại sao ngành dăm gỗ Việt Nam phát triển*” tháng 9/2020.
4. Báo cáo “Xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ VN 6 tháng đầu năm 2020” của VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends.
5. Báo cáo của Tổng Cục Lâm nghiệp Việt Nam tại hội nghị Tổng kết năm 2019 và Triển khai kế hoạch năm 2020 ngày 2/1/2020.
6. Báo cáo của Tổng Cục Lâm nghiệp Việt Nam tại hội nghị sơ kết Ngành ở Bình định ngày 25/9/2020.

VIETNAM FURNITURE EXPORTING – SITUATION AND SOLUTIONS

Huynh Van Hanh¹, Pham Ngoc Nam²

¹*Handicraft and Wood Industry Association of HCMC*

²*Nong Lam University Ho Chi Minh City*

SUMMARY

The development of Vietnam's Wood processing industry in recent years is a good sign for the economy. In this study, the author focused on analyzing Vietnamese wood products made from legal materials imported from reliable suppliers and domestic plantation wood which allow forest farmers to participate in the supply chains; The current situation of Vietnam's wood export in the last 6 years shows the vitality of the industry. The export of wooden furniture and non-timber forest products in 2020 has reached USD 13.17 billion, more than 16.4% compared to 2019. Along with the export of wooden furniture, the author also pointed out domestic and foreign market opportunities; trends that require legal timber origin and weaknesses in product value chains including production, trade, design and branding; the industry has only just achieved medium production value because productivity is not high, The quality is not stable due to organizational qualifications, technology and labor skills. With a practical approach, the author analyzed the current situation, potentials and opportunities to formulate policy proposals, macro solutions and corporate solutions that need to be implemented set with high determination to give the industry a boost.

Keywords: export, policies, solution, supply chain, status quo of wooden products.

Ngày nhận bài : 01/11/2020
Ngày phản biện : 01/3/2021
Ngày quyết định đăng : 15/3/2021